

Số: 79/QĐ-VACE

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân

BAN THƯỜNG VỤ HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam;

Căn cứ kết quả sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam tổ chức trong thời gian qua;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho 198 cá nhân đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực Định giá xây dựng và Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

(có danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Hội Kinh tế xây dựng và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP Hội, Hu3.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
BAN CHẤP HÀNH
Trần Hồng Mai

Danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
(Kèm theo Quyết định số 79/QĐ-VACE ngày 22 tháng 09 năm 2025 của
Ban Thường vụ Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam)

STT	Số Chứng chỉ	Họ và tên	Năm Sinh	Số CMND/hộ chiếu/thẻ	Lĩnh vực cấp	Hạng
1	KTE-00204116	Nguyễn Thế Anh	12/10/1984	001084034677	Định giá xây dựng	III
2	KTE-00206069	Trần Minh Quang	29/10/1977	034077002859	Định giá xây dựng	III
3	KTE-00131917	Nguyễn Giang Nam	20/07/1982	034082000486	Định giá xây dựng	III
4	KTE-00024878	Dương Đức Minh	14/09/1982	034082000763	Định giá xây dựng	III
5	KTE-00206070	Bùi Huy Thắng	04/08/1979	034079012309	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
6	KTE-00206071	Đào Tôn Bảo	02/11/1997	035097003192	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
7	KTE-00206072	Nghiêm Văn Mạnh	22/08/1990	001090050235	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
8	KTE-00097081	Vũ Minh Khánh	01/05/1983	035083001907	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
9	KTE-00206073	Nguyễn Hồng Sơn	11/11/1988	001088030499	Định giá xây dựng	III
10	KTE-00206074	Nguyễn Ngọc Tú	15/07/1982	038082038362	Định giá xây dựng	III
11	KTE-00206075	Ngô Văn Hải	07/07/1994	035094000352	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
12	KTE-00206076	Nguyễn Hữu Linh	20/11/1989	038089007516	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
13	KTE-00206077	Đặng Quang Khang	17/11/1995	035095010008	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
14	KTE-00206078	Trịnh Anh Tú	21/03/1998	035098008988	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
15	KTE-00206079	Đào Văn Hùng	08/11/1992	040092017571	Định giá xây dựng	III
16	KTE-00008557	Phạm Minh Hiếu	14/08/1981	056081008321	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
17	KTE-00206080	Nguyễn Phúc Rồng	30/09/1993	001093002921	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
18	KTE-00206081	Lê Thị Thùy Linh	16/07/1993	038193039797	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
19	KTE-00206082	Vũ Đức Quang	15/06/1977	033077003471	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
20	KTE-00206083	Trần Hữu Trí	04/03/1993	035093001195	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
21	KTE-00097082	Phạm Văn Giáp	20/08/1987	035087002665	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
22	KTE-00206084	Phạm Huyền Trang	27/04/2000	034300003856	Định giá xây dựng	III
23	KTE-00206085	Trần Xuân Quỳnh	19/06/1991	038091043826	Định giá xây dựng	III
24	KTE-00206086	Trần Trang	06/08/1981	040081000800	Định giá xây dựng	III
25	KTE-00206087	Nguyễn Văn Trung	13/03/1992	040092027234	Định giá xây dựng	III
26	KTE-00065700	Nguyễn Văn Công	17/12/1989	026089004882	Định giá xây dựng	II
27	KTE-00206088	Nguyễn Đức Hán	18/03/1983	035083003101	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
28	KTE-00206089	Trần Xuân Giáp	20/08/1984	035084006287	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
29	KTE-00206090	Phạm Tùng Lâm	18/12/1994	035094003447	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
30	KTE-00206091	Lưu Văn Hải	05/10/1976	035076004236	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
31	KTE-00206092	Phạm Chí Thành	02/06/1983	035083001572	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

32	KTE-00150608	Nguyễn Văn Phương	02/05/1990	036090016743	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
33	KTE-00156165	Trần Xuân Tâm	26/04/1985	035085006232	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
34	KTE-00156162	Nguyễn Phương Nam	23/07/1998	035098002668	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
35	KTE-00206093	Đặng Thanh Hiền	26/03/1975	035075008143	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
36	KTE-00084960	Trần Đăng Dũng	26/03/1987	042087000417	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
37	KTE-00069707	Vũ Cao Anh	29/09/1992	001092025271	Định giá xây dựng	II
38	KTE-00156163	Phạm Thị Thu Hằng	31/05/1993	034193001350	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
39	KTE-00132183	Chu Thành Kiên	13/10/1995	031095016788	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
40	KTE-00206094	Phạm Thị Bích Ngọc	07/06/1983	035183001404	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
41	KTE-00085656	Trần Văn Thắng	23/08/1975	042075012664	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
42	KTE-00076866	Nguyễn Hữu Bình	21/12/1978	001078010662	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
43	KTE-00206095	Nguyễn Đức Ninh	29/03/1976	027076000204	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
44	KTE-00206096	Nguyễn Việt Cường	05/05/1983	001083043446	Định giá xây dựng	III
45	KTE-00173634	Trần Văn Tuấn	14/04/1989	001089010516	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
46	KTE-00206097	Nguyễn Duy Bằng	12/10/1990	034090001244	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
47	KTE-00206098	Trần Sỹ Dũng	30/04/1987	035087000364	Định giá xây dựng	III
48	KTE-00206099	Hán Thanh Tùng	10/03/1999	038099029808	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
49	KTE-00003567	Nguyễn Đại Dũng	08/12/1973	001073019617	Định giá xây dựng	III
50	KTE-00206100	Phan Thanh Hoàn	10/04/1995	044095001414	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
51	KTE-00206101	Mạc Đức Anh	02/04/1992	155092000010	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
52	KTE-00206102	Tạ Thị Thu	23/06/1993	038193031837	Định giá xây dựng	III
53	KTE-00206103	Lê Duy Hùng	18/01/1993	026093009774	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
54	KTE-00201760	Nguyễn Thế Công	20/09/1996	040096013113	Định giá xây dựng	III
55	KTE-00100058	Nguyễn Thị Hà Xuyên	02/07/1990	019190006418	Định giá xây dựng	III
56	KTE-00108763	Đỗ Trung Thành	30/01/1989	001089007773	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
57	KTE-00103187	Phùng Duy Long	02/09/1983	017083005463	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
58	KTE-00159484	Trần S Ka	17/05/1983	001083017058	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
59	KTE-00108760	Đào Quang Quân	18/04/1993	001093021226	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
60	KTE-00206104	Đoàn Văn Doanh	19/05/1997	001097024806	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
61	KTE-00206105	Đỗ Đặng Quyết	28/12/1991	001091030720	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III

62	KTE-00206106	Trần Văn Cảnh	04/11/1990	001090004273	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
63	KTE-00206107	Đào Viết Phú	26/12/1991	001091044094	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
64	KTE-00166534	Lê Phong Hải	07/09/1990	001090019831	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
65	KTE-00055056	Nguyễn Ngọc Quyết	10/01/1987	025087019396	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
66	KTE-00206108	Nguyễn Thị Hằng	01/11/1978	038178000043	Định giá xây dựng	II
67	KTE-00084920	Phạm Văn Hậu	13/02/1988	036088021347	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
68	KTE-00068458	Đinh Văn Anh	02/07/1987	036087008524	Định giá xây dựng	II
69	KTE-00206109	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	14/01/1984	019184000965	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
70	KTE-00116666	Nguyễn Văn Hải	06/12/1991	036091006714	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
71	KTE-00016884	Hoàng Chung	27/10/1985	020085005582	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
72	KTE-00144931	Nguyễn Văn Hùng	16/08/1989	035089008164	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
73	KTE-00009093	Hoàng Xuân Tùng	28/11/1979	001079040039	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
74	KTE-00073043	Nguyễn Văn Kính	08/02/1976	001076031564	Định giá xây dựng	II
75	KTE-00206110	Vũ Hùng Cường	28/11/1984	038084015523	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
76	KTE-00206111	Nguyễn Thanh Tùng	18/09/1993	031093016690	Định giá xây dựng	III
77	KTE-00206112	Bùi Quang Tuấn	03/02/1976	040076022473	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
78	KTE-00108532	Đỗ Ngọc Long	25/10/1994	022094001220	Định giá xây dựng	II
79	KTE-00206113	Phan Văn Hòa	13/05/1962	001062016951	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
80	KTE-00206114	Nguyễn Huy Vũ	15/12/1989	038089000015	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
81	KTE-00204752	Bùi Việt Cường	04/09/1981	024081000754	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
82	KTE-00206115	Đào Văn Quân	10/09/1989	031089000973	Định giá xây dựng	III
83	KTE-00080888	Lương Hữu Thọ	31/07/1986	001086002793	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
84	KTE-00080596	Bùi Lê Khoa	25/11/1980	001080012633	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
85	KTE-00206116	Hoàng Trung Dũng	05/10/1985	026085005606	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
86	KTE-00206117	Trần Văn Công	10/09/1983	038083003263	Định giá xây dựng	III
87	KTE-00206118	Nguyễn Hữu Bình	19/07/1973	038073000110	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
88	KTE-00206119	Nguyễn Văn Lộc	03/04/1989	034089011146	Định giá xây dựng	III
89	KTE-00088734	Dương Văn Tiếp	01/07/1982	040082012764	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
90	KTE-00003114	Nguyễn Hữu Khánh	20/03/1989	038089001955	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
91	KTE-00206120	Nguyễn Hoàng Duy Nam	07/12/1993	034093001761	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
92	KTE-00077745	Lê Bá Nhật	19/05/1984	038084023883	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

93	KTE-00092870	Nguyễn Hữu Nam	15/05/1993	033093013345	Định giá xây dựng	II
94	KTE-00203782	Nguyễn Minh Đức	01/04/1998	019098002515	Định giá xây dựng	III
95	KTE-00072065	Hoàng Kim Xuyên	21/06/1991	002091001651	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
96	KTE-00074869	Trần Thế Du	12/10/1986	036086014913	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
97	KTE-00206121	Nguyễn Văn Du	20/06/1987	035087012629	Định giá xây dựng	III
98	KTE-00206122	Dư Thị Thu Hiền	21/03/1995	001195008513	Định giá xây dựng	III
99	KTE-00204608	Nguyễn Quang Huy	02/09/1969	001069008522	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
100	KTE-00204404	Lê Anh Cường	28/08/1996	030096015989	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
101	KTE-00191882	Đỗ Ngọc Trung	12/04/1994	001094008198	Định giá xây dựng	II
102	KTE-00074866	Phạm Nguyễn Hoàng	30/11/1987	031087008749	Định giá xây dựng	III
103	KTE-00046426	Nguyễn Lương Thuận	13/02/1992	040092004358	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
104	KTE-00111214	Trần Văn Giáp	02/02/1991	036091001243	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
105	KTE-00204802	Nguyễn Luận Cương	26/02/1970	017070000396	Định giá xây dựng	III
106	KTE-00123761	Hoàng Minh Thủy	05/04/1987	001187010383	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
107	KTE-00104718	Đặng Hùng Cường	20/11/1977	024077002322	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
108	KTE-00095191	Lưu Đức Trà	08/02/1982	040082023604	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
109	KTE-00206123	Lê Thanh Hà	22/02/1995	038095039051	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
110	KTE-00125039	Nguyễn Hoàng Hà	21/05/1991	038091035533	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
111	KTE-00189327	Nguyễn Thị Hồng Nhung	30/12/1997	001197006526	Định giá xây dựng	II
112	KTE-00206124	Bùi Nhật Nhân	03/10/1989	033089009365	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
113	KTE-00206125	Đặng Khánh Thái	23/11/1969	001069009686	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
114	KTE-00096277	Lê Ngọc Nam	15/02/1985	025085005777	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
115	KTE-00206126	Lê Minh Trường	02/05/1993	034093019296	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
116	KTE-00125345	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/09/1992	038092024039	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
117	KTE-00096278	Nguyễn Khắc Linh	05/08/1985	038085044675	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
118	KTE-00206127	Vũ Mạnh Thắng	09/04/1997	033097007503	Định giá xây dựng	III
119	KTE-00002712	Đỗ Tuấn Khởi	15/11/1977	001077014736	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
120	KTE-00206128	Hà Việt Hoàng	09/01/1998	038098011211	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

121	KTE-00100573	Phạm Văn Dân	29/04/1978	031078003235	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
122	KTE-00108765	Nguyễn Thị Nhung	02/10/1982	001182003675	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
123	KTE-00206129	Kiều Đức Lâm	08/12/1995	035095000321	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
124	KTE-00089383	Nhữ Công Thòa	03/03/1980	035080004518	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
125	KTE-00127616	Nguyễn Hữu Vũ	14/08/1991	038091051019	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
126	KTE-00206130	Lê Văn Hưng	01/07/1987	038087021415	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
127	KTE-00206131	Mai Ngọc Sơn	09/03/1999	038099009294	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
128	KTE-00206132	Nguyễn Văn Luận	29/09/1991	038091013453	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
129	KTE-00199351	Ngô Kỳ Dương	24/06/1979	036079005199	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
130	KTE-00206133	Hoàng Văn Trí	24/04/1991	035091011432	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
131	KTE-00190920	Phạm Ngọc Hòa	20/01/1977	036077002138	Định giá xây dựng	II
132	KTE-00108768	Trương Đỗ Bách	27/04/1985	001085015013	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
133	KTE-00108766	Phạm Tuấn Anh	17/07/1986	001086017309	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
134	KTE-00034772	Phan Xuân Bách	21/05/1989	001089050476	Định giá xây dựng	II
135	KTE-00206134	Phạm Tuyết Chinh	07/07/1991	035191004068	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
136	KTE-00206135	Trần Thái Sơn	26/01/1981	034081001565	Định giá xây dựng	III
137	KTE-00082976	Nguyễn Mạnh Cường	20/10/1983	034083015629	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
138	KTE-00205197	Phạm Tiến Trung	02/10/1984	042084016890	Định giá xây dựng	III
139	KTE-00206136	Nguyễn Xuân Hiên	08/02/1979	042079000045	Định giá xây dựng	II
140	KTE-00206137	Phùng Thị Nga	29/01/1996	001196013240	Định giá xây dựng	III
141	KTE-00206138	Lê Phương Đông	24/07/1983	038083050746	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
142	KTE-00123024	Lê Đăng Tùng	24/10/1990	038090021411	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
143	KTE-00104384	Trần Quang Thuyết	10/04/1989	034089010306	Định giá xây dựng	III
144	KTE-00040180	Nguyễn Trọng Trung	03/02/1981	034081010098	Định giá xây dựng	III
145	KTE-00203063	Trần Duy Toàn	26/09/1993	034093002064	Định giá xây dựng	III
146	KTE-00058974	Trần Anh Tú	01/01/1985	031085005044	Định giá xây dựng	II
147	KTE-00206139	Đoàn Văn Công	01/04/1980	001080006437	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III

148	KTE-00102236	Hoàng Việt Hùng	19/10/1983	040083006322	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
149	KTE-00089038	Nguyễn Kim Chi	17/11/1994	001194034271	Định giá xây dựng	II
150	KTE-00206140	Nguyễn Anh Đức	28/01/1992	017092003888	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
151	KTE-00170547	Nguyễn Thị Hoa Phương	24/04/1977	001177022796	Định giá xây dựng	III
152	KTE-00206141	Trần Thị Hoài	23/06/1994	034194009747	Định giá xây dựng	III
153	KTE-00037866	Bùi Hoài Nam	09/01/1987	001087001538	Định giá xây dựng	III
154	KTE-00066466	Đào Phi Hoàng	01/06/1982	033082000050	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
155	KTE-00076760	Cao Văn Long	29/10/1985	036085007965	Định giá xây dựng	II
156	KTE-00206142	Đinh Ngọc Khánh	17/10/1986	038086029290	Định giá xây dựng	III
157	KTE-00107444	Lê Trọng Sơn	23/11/1982	001082003544	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
158	KTE-00206143	Đỗ Viết Ngọc Anh	10/10/1996	038096011440	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
159	KTE-00206144	Đào Xuân Diệp	05/08/1996	038096001454	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
160	KTE-00206145	Nguyễn Minh Phương	11/03/1987	038087045144	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
161	KTE-00125352	Lê Văn Sự	23/05/1994	038094034900	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
162	KTE-00206146	Nguyễn Đức Duy Anh	06/10/1998	038098027913	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
163	KTE-00125038	Bùi Văn Chiến	20/10/1994	038094006220	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
164	KTE-00053643	Nguyễn Tuấn Anh	10/02/1990	038090023854	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
165	KTE-00073208	Hoàng Văn Hải	19/10/1991	038091019934	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
166	KTE-00009539	Nguyễn Thành Trung	28/08/1987	024087000426	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
167	KTE-00206147	Lương Xuân Hiền	04/01/1982	049082000103	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
168	KTE-00191454	Trần Lệ Xuân	13/09/1997	034197009189	Định giá xây dựng	III
169	KTE-00111628	Nguyễn Mạnh Quân	31/10/1984	001084010922	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
170	KTE-00089001	Trần Mạnh Hà	16/02/1986	019086012024	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
171	KTE-00206148	Trần Đức Quân	09/04/1999	037099009005	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
172	KTE-00130017	Nguyễn Hữu Thành	24/07/1989	001089029341	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
173	KTE-00206149	Hoàng Thanh Sơn	25/11/1979	034079009431	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
174	KTE-00112099	Vũ Tiến Đức	24/05/1976	001076010481	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
175	KTE-00053364	Nguyễn Đức Hùng	03/12/1983	024083008988	Định giá xây dựng	III

176	KTE-00206150	Lê Thiên Trọng	16/02/1986	001086045886	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
177	KTE-00043370	Lê Khắc Hòa	16/10/1982	038082000684	Định giá xây dựng	II
178	KTE-00126719	Lê Thị Hương	22/11/1982	038182001337	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
179	KTE-00125490	Mai Ngọc Cường	12/05/1989	038089016625	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
180	KTE-00130214	Nguyễn Đắc Lộc	11/11/1991	080091000071	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
181	KTE-00111630	Vương Tuấn Linh	20/10/1989	001089011485	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
182	KTE-00111623	Nguyễn Đắc Tuấn	02/10/1985	001085032830	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
183	KTE-00069727	Trần Ngọc Huân	26/11/1972	034072018686	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
184	KTE-00206151	Nguyễn Văn Cường	07/07/1992	024092010398	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
185	KTE-00126718	Trần Tuấn Anh	27/02/1991	038091068078	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
186	KTE-00082490	Nguyễn Việt Hưng	06/04/1987	001087028488	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
187	KTE-00097123	Nguyễn Bình Nguyên	17/04/1984	001084033012	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
188	KTE-00206152	Nguyễn Văn Hải	12/11/1985	001085029086	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
189	KTE-00206153	Lê Viết Quang	20/01/1994	038094030783	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
190	KTE-00072070	Trương Mạnh Hùng	03/07/1988	001088007770	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
191	KTE-00072068	Phạm Công Tuấn	03/12/1982	002082004378	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
192	KTE-00072067	Ma Thanh Chuyên	22/04/1981	008081006639	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
193	KTE-00206154	Hoàng Ngọc Vũ	06/06/1983	002083008394	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
194	KTE-00101002	Nguyễn Minh Tuấn	13/08/1990	022090012189	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
195	KTE-00103878	Phạm Văn Hân	07/04/1984	001084030358	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
196	KTE-00074053	Ngô Quốc Dũng	08/09/1979	022079001038	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
197	KTE-00035852	Nguyễn Công Thành	24/05/1982	034082009369	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
198	KTE-00098633	Lê Văn Chắt	27/05/1961	001061004848	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

(Danh sách này có 198 người)